

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI  
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN A

**DANH SÁCH THI SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10**

NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
1	Nguyễn Thị Tường Vi	18/09/2010					Tuyển thẳng		Trường TH-THCS Lê Văn Tám	
2	Hoàng Thị Quỳnh Chi	05/05/2011	9C	40.00	8.98	Giải ba		0.50	Trường TH-THCS Minh Long	40.5
3	Phạm Việt Phương Trang	30/11/2011	9A9	40.00	9.69				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	40
4	Nguyễn Thị Trâm Anh	23/08/2011	9A9	40.00	9.60				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	40
5	Phạm Thị Như An	09/10/2011	9B	40.00	9.35				Trường TH-THCS Minh Long	40
6	Võ Lê Duy Cường	29/03/2011	9C	40.00	9.31				Trường TH-THCS Minh Long	40
7	Nguyễn Anh Tuấn	17/12/2011	9C	40.00	9.30				Trường TH-THCS Minh Long	40
8	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	22/04/2011	9A	40.00	9.30				Trường TH-THCS Minh Long	40
9	Nguyễn Thị Phương Anh	14/08/2011	9A	40.00	9.20				Trường TH-THCS Minh Long	40
10	Nguyễn Cao Đan Quỳnh	11/03/2011	9A8	40.00	9.15				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	40
11	Võ Tấn Khang	04/06/2011	9A7	40.00	9.14				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	40
12	Phạm Đoàn Thanh Tiên	24/05/2011	9B	40.00	9.10				Trường TH-THCS Minh Long	40
13	Trịnh Lê Minh Hằng	13/03/2011	9B	40.00	9.10				Trường TH-THCS Minh Long	40
14	Nguyễn Thị Thanh Trà	23/04/2011	9A4	40.00	9.04				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	40
15	Lê Văn Hoàng Đạt	16/09/2011	9A	40.00	9.01				Trường TH-THCS Minh Long	40
16	Võ Lê Tường Vi	25/04/2011	9B	40.00	9.00				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	40
17	Nguyễn Ngọc Thu Thủy	09/10/2011	9B	40.00	8.99				Trường TH-THCS Minh Long	40
18	Đỗ Hoàng	11/09/2011	9B	40.00	8.94				Trường TH-THCS Minh Long	40
19	Đặng Phạm Quỳnh Anh	07/04/2011	9.1	40.00	8.89				Trường TH-THCS Tân Quan	40
20	Lê Nguyên Khang	23/09/2011	9A8	40.00	8.86				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	40
21	Võ Ngọc Phương Quỳnh	12/09/2011	9B	40.00	8.84				Trường TH-THCS Minh Long	40
22	Phan Thị Kiều Duyên	17/05/2011	9D	40.00	8.78				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	40
23	Hoàng Thị Minh Ngọc	11/05/2011	9A	39.00	8.75		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1.00	Trường TH-THCS Minh Long	40
24	Nguyễn Ngọc Mai Phương	01/11/2011	9A8	40.00	8.69				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	40

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
25	Trần Gia Hân	28/06/2011	9A	40.00	8.65				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	40
26	Trần Gia Tuấn	28/06/2011	9A	40.00	8.46				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	40
27	Vũ Ngọc Diệp	22/08/2011	9A	40.00	8.39				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	40
28	Nguyễn Minh Đạt	03/05/2011	9A8	40.00	8.28				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	40
29	Dương Lê Ngọc Tường Vy	26/07/2011	9B	38.00	8.96		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1.00	Trường TH-THCS Minh Long	39
30	Hồ An Bình	18/08/2011	9A8	39.00	8.92				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	39
31	Mai Nguyễn Đức Tài	03/12/2011	9A8	39.00	8.88				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	39
32	Hoàng Quốc Việt	12/04/2011	9B	39.00	8.75				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	39
33	Lê Thị Ngọc Uyên	23/08/2011	9A4	39.00	8.52				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	39
34	Bùi Trí Dũng	22/12/2011	9A8	39.00	8.10				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	39
35	Lê Phước Bình	18/01/2011	9B	38.00	8.92				Trường TH-THCS Minh Long	38
36	Phạm Hoàng Tường Vy	01/10/2011	9C	38.00	8.66				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	38
37	Nguyễn Thị Hồng Mai	02/02/2011	9A1	38.00	8.62				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	38
38	Trương Thanh Phương	11/01/2011	9B	38.00	8.61				Trường TH-THCS Minh Long	38
39	Đào Khánh Huyền	25/04/2011	9D	38.00	8.60				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	38
40	Võ Thị Hà My	22/05/2011	9A	38.00	8.55				Trường TH-THCS Minh Long	38
41	Huỳnh Thị Kim Dung	29/12/2011	9B	38.00	8.54				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	38
42	Nguyễn Thị Thanh Hằng	01/01/2011	9C	38.00	8.52				Trường TH-THCS Minh Long	38
43	Hà Thị Bảo Trang	08/03/2011	9A4	38.00	8.51				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	38
44	Nguyễn Anh Thư	28/08/2011	9C	38.00	8.49				Trường TH-THCS Minh Long	38
45	Nguyễn Lê Khánh Hòa	19/03/2011	9C	38.00	8.40				Trường TH-THCS Minh Long	38
46	Trần Bảo Ngân	06/01/2011	9B	38.00	8.35				Trường TH-THCS Minh Long	38
47	Nguyễn Hoàng Quân	01/02/2011	9A	38.00	8.32				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	38
48	Triệu Quốc Hải	21/12/2011	9D	38.00	7.78				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	38
49	Lê Nguyễn Vy Vy	05/04/2011	9A1	38.00	7.72				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	38
50	Ngụy Trung Tấn	22/04/2011	9C	37.00	9.40				Trường TH-THCS Minh Long	37
51	Vũ Huỳnh Minh Nguyên	29/10/2011	9A4	37.00	8.72				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
52	Phạm Nguyễn Khánh Vy	25/03/2011	9A1	37.00	8.66				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
53	Phạm Quỳnh Như	21/02/2011	9A5	37.00	8.60				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
54	Trần Nguyễn Tường Vy	01/09/2011	9C	37.00	8.60				Trường TH-THCS Minh Long	37
55	Đoàn Thị Yến Nhi	05/06/2011	9B	37.00	8.54				Trường TH-THCS Minh Long	37
56	Phan Trần Nhã Sương	12/03/2011	9A5	37.00	8.49				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
57	Trần Ngọc Vy	10/05/2011	9A5	37.00	8.44				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
58	Nguyễn Bích Thủy	29/09/2011	9B	37.00	8.41				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	37
59	Nguyễn Lương Ngọc Bích	26/09/2011	9B	37.00	8.35				Trường TH-THCS Minh Long	37
60	Ngô Mai Anh	20/05/2011	9B	37.00	8.32				Trường TH-THCS Minh Long	37
61	Trần Phúc Khang	01/11/2011	9B	37.00	8.31				Trường TH-THCS Minh Long	37
62	Nguyễn Minh Thuận	27/11/2011	9A	37.00	8.31				Trường TH-THCS Minh Long	37
63	Vô Thị Như Quỳnh	19/12/2010	9A	37.00	8.30				Trường TH-THCS Minh Long	37
64	Nguyễn Kim Ngân	10/10/2011	9A7	37.00	8.28				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
65	Nguyễn Khánh Nhi	11/05/2011	9A	37.00	8.16				Trường TH-THCS Minh Long	37
66	Nguyễn Song Trà My	07/03/2011	9A6	37.00	8.14				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
67	Đỗ Thiên Phúc	16/02/2011	9B	37.00	8.12				Trường TH-THCS Minh Long	37
68	Phùng Thị Thùy Trang	30/10/2011	9D	37.00	8.11				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	37
69	Nguyễn Mạnh Đức	04/11/2011	9A6	37.00	8.06				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
70	Quách Trương Như Quỳnh	15/08/2011	9A3	37.00	8.05				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
71	Nguyễn Hoàng Thiên Hương	24/07/2011	9A	37.00	7.96				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	37
72	Đỗ Hoàng Thái Sơn	26/09/2011	9C	37.00	7.91				Trường TH-THCS Minh Long	37
73	Nguyễn Thị Diễm My	10/08/2011	9A6	37.00	7.90				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
74	Phạm Thụy Phương Trinh	12/10/2011	9A6	37.00	7.70				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
75	Kim Thị Thanh Thúy	24/01/2011	9D	36.00	7.70		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1.00	Trường TH-THCS Lê Văn Tám	37
76	Nguyễn Phương Nam	14/06/2011	9A7	37.00	7.65				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
77	Lộc Hải Đăng	13/01/2010	9B	36.00	7.64		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1.00	Trường TH-THCS Minh Long	37
78	Nguyễn Hà Nhật Long	31/08/2011	9A8	37.00	7.59				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
79	Bùi Gia Lộc	25/02/2011	9A6	37.00	7.52				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	37
80	Thiệu Trương Du	21/11/2011	9TD	37.00	7.45				Trường ngoại tỉnh	37
81	Lê Đức Tiến	31/10/2011	9A3	36.00	8.34				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
82	Nguyễn Thái An Khang	08/10/2011	9A6	36.00	8.32				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
83	Tăng Gia Hân	10/01/2011	9A2	36.00	8.32				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
84	Nguyễn Thị Minh Hằng	10/06/2011	9C	36.00	8.31				Trường TH-THCS Minh Long	36
85	Nguyễn Trường Duy	15/08/2011	9A7	36.00	8.28				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
86	Vũ Huyền Trang	04/06/2011	9A7	36.00	8.26				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
87	Đàm Minh Hùng	25/01/2011	9A8	36.00	8.26				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
88	Phạm Thị Thùy Trân	10/09/2011	9A6	36.00	8.24				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
89	Nguyễn Trung Hiếu	19/05/2011	9A4	36.00	8.19				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
90	Hà Thị Khánh Ngọc	19/08/2011	9D	36.00	8.18				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
91	Nguyễn Thị Mỹ Liên	01/11/2011	9A	36.00	8.18				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
92	Nguyễn Hà Tuấn Anh	03/12/2011	9A5	36.00	8.14				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
93	Trần Ngọc Như Quỳnh	22/12/2011	9C	36.00	8.10				Trường TH-THCS Minh Long	36
94	Bùi Thị Ánh Dương	05/04/2011	9A	36.00	8.01				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
95	Nguyễn Bảo Thy	18/02/2011	9A3	36.00	8.01				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
96	Lê Thị Yên Nhi	06/08/2011	9C	36.00	8.01				Trường TH-THCS Minh Long	36
97	Bùi Văn Hà	12/07/2011	9TD	36.00	7.98				Trường ngoại tỉnh	36
98	Trương Gia Linh	22/02/2011	9A3	36.00	7.95				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
99	Nguyễn Thị Minh Thư	03/12/2011	9A7	36.00	7.94				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
100	Vũ Thị Quỳnh Anh	07/12/2011	9A	36.00	7.91				Trường TH-THCS Minh Long	36
101	Nguyễn Ngô Thanh Vân	06/10/2011	9A3	36.00	7.89				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
102	Tào Minh Khang	26/09/2011	9A6	36.00	7.89				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
103	Đinh Trần Hạo Dân	19/12/2011	9A6	36.00	7.85				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
104	Nguyễn Hoàng Uyên Phương	09/10/2011	9A6	36.00	7.80				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
105	Nguyễn Minh Tiến	14/07/2011	9A	36.00	7.76				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
106	Nông Thị Tường Vy	11/09/2011	9D	36.00	7.75				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
107	Huỳnh Võ Nguyên Khang	18/10/2011	9C	36.00	7.74				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
108	Đặng Thị Như Ngọc	28/12/2011	9C	36.00	7.74				Trường TH-THCS Minh Long	36
109	Võ Mỹ Anh	11/03/2011	9A8	36.00	7.68				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
110	Lê Hoàng Đức Hải	30/07/2011	9C	36.00	7.66				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
111	Huỳnh Quốc Kiệt	12/02/2011	9A7	36.00	7.65				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
112	Kiều Minh Khang	28/02/2010	9A5	36.00	7.55				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
113	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	19/01/2011	9C	36.00	7.52				Trường TH-THCS Minh Long	36
114	Nguyễn Thanh Thảo	04/12/2011	9A7	36.00	7.52				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
115	Nguyễn Sĩ Hoàng Đức	17/10/2011	9C	36.00	7.50				Trường TH-THCS Minh Long	36
116	Nguyễn Chí Thiện	24/09/2011	9A	36.00	7.50				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
117	Nguyễn Thị Thanh Thúy	19/10/2011	9 C	36.00	7.40				Trường TH-THCS Minh Thành	36
118	Lục Thị Hồng Đào	21/01/2011	9A6	36.00	7.40				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
119	Lê Minh Quân	19/03/2011	9TD	36.00	7.38				Trường ngoại tỉnh	36

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
120	Trương Nguyễn Kim Quyên	11/05/2011	9A7	36.00	7.34				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
121	Nguyễn Trọng Nhân	24/12/2011	9C	36.00	7.24				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
122	Trần Thị Thanh Thảo	07/03/2011	9B	36.00	7.24				Trường TH-THCS Minh Long	36
123	Nguyễn Trung Phong	01/04/2011	9D	36.00	7.21				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	36
124	Nguyễn Minh Khá	21/06/2011	9A4	36.00	7.20				Trường THCS-THPT Minh Hưng	36
125	Bùi Vương Anh Khoa	30/06/2011	9A7	36.00	7.16				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	36
126	Phạm Kiên Nhẫn	11/10/2011	9A	36.00	7.09				Trường TH-THCS Minh Long	36
127	La Hồng Bảo Trân	28/12/2011	9A2	35.00	8.59				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	35
128	Nguyễn Tôn Châu Hân	06/06/2011	9A2	35.00	8.46				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	35
129	Nguyễn Thị Khánh Ly	26/11/2011	9D	35.00	8.40				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	35
130	Nguyễn Ngọc Bảo Như	18/06/2011	9B	35.00	8.36				Trường TH-THCS Minh Long	35
131	Lê Thị Thảo Ly	04/06/2011	9B	35.00	8.15				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	35
132	Lê Anh Minh	15/03/2011	9B	35.00	8.11				Trường TH-THCS Minh Long	35
133	Dương Văn Long	24/11/2011	9A4	35.00	8.06				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	35
134	Trần Hoàng Lâm	30/10/2011	9A2	35.00	7.99				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	35
135	Phạm Ngọc Trà My	26/02/2011	9A1	35.00	7.88				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	35
136	Dương Anh Đức	28/09/2011	9C	35.00	7.86				Trường TH-THCS Minh Long	35
137	Nguyễn Anh Kiệt	03/06/2011	9B	35.00	7.81				Trường TH-THCS Minh Long	35
138	Ngô Mai Thu Ngọc	08/07/2011	9A	35.00	7.62				Trường TH-THCS Minh Long	35
139	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	13/03/2011	9B	34.00	8.39				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
140	Phạm Chí Dũng	16/11/2011	9A1	34.00	8.26				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
141	Đặng Lê Gia Bảo	15/03/2011	9C	34.00	8.22				Trường TH-THCS Minh Long	34
142	Chiêu Gia Huy	23/02/2011	9A7	34.00	8.12				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
143	Lữ Trung Hiếu	25/01/2011	9A8	34.00	8.12				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
144	Phạm Ngọc Phát	16/09/2011	9A	34.00	8.08				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
145	Phạm Thị Thùy Trang	27/12/2011	9A3	34.00	8.08				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
146	Khuất Đình Hoàng Vinh	11/09/2011	9A1	34.00	8.01				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
147	Thượng Thanh Phúc	23/10/2011	9A4	34.00	7.98				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
148	Trần Hoàng Nhật Vy	20/09/2011	9A4	34.00	7.94				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
149	Phạm Quỳnh Anh	21/09/2011	9A6	34.00	7.92				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
150	Nguyễn Anh Tuấn	19/03/2011	9A2	34.00	7.91				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
151	Trần Nguyễn Phương Thảo	27/10/2011	9A7	34.00	7.90				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
152	Trịnh Nguyễn Hà My	29/04/2011	9A5	34.00	7.89				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
153	Tạ Lê Quang Tuấn	07/05/2011	9A	34.00	7.88				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
154	Nguyễn Hoàng Minh Thư	01/08/2011	9A7	34.00	7.88				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
155	Lê Thảo My	03/08/2011	9 A	34.00	7.85				Trường TH-THCS Minh Thành	34
156	Võ Trọng Nhân	11/08/2011	9B	34.00	7.85				Trường TH-THCS Minh Long	34
157	Huỳnh Tuấn Anh	20/02/2011	9A7	34.00	7.84				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
158	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	04/11/2011	9A	34.00	7.84				Trường TH-THCS Minh Long	34
159	Đặng Gia Nghi	22/12/2011	9A4	34.00	7.84				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
160	Lê Thanh Thảo	05/03/2011	9A	34.00	7.79				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
161	Trần Nguyễn Gia Khang	24/06/2011	9A5	34.00	7.76				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
162	Cao Thị Minh Thư	28/10/2011	9A	34.00	7.75				Trường TH-THCS Minh Long	34
163	Hoàng Gia Đạt	11/07/2011	9A3	34.00	7.74				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
164	Lê Thị Trúc	20/08/2011	9 A	34.00	7.71				Trường TH-THCS Minh Thành	34
165	Nguyễn Minh Trung	30/04/2011	9A6	34.00	7.65				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
166	Hồ Thị Thùy Linh	26/09/2011	9A3	34.00	7.64				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
167	Đỗ Trần Thị Cẩm Tiên	22/02/2011	9 B	34.00	7.62				Trường TH-THCS Minh Thành	34
168	Trần Nguyễn Huỳnh Anh	07/12/2011	9A	34.00	7.61				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
169	Nguyễn Nho Khoa	04/01/2011	9C	34.00	7.60				Trường TH-THCS Minh Long	34
170	Nguyễn Ngọc Nhi	09/04/2011	9C	34.00	7.51				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
171	Hoàng Thị Mai Lan	15/12/2011	9A8	34.00	7.51				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
172	Nguyễn Ngọc Như Ý	14/07/2011	9A5	34.00	7.49				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
173	Đinh Gia Huy	16/04/2011	9A	34.00	7.49				Trường TH-THCS Minh Long	34
174	Trương Ngọc Ánh	27/08/2011	9A3	34.00	7.49				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
175	Thái Hữu Bình	30/09/2011	9C	34.00	7.48				Trường TH-THCS Minh Long	34
176	Lê Kim Tiên	14/02/2011	9A6	34.00	7.46				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
177	Lê Thị Xuân Yên	02/08/2010	9C	34.00	7.46				Trường TH-THCS Minh Long	34
178	Tổng Gia Hân	31/12/2011	9A3	34.00	7.45				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
179	Trần Tú Ngọc	26/06/2011	9A2	34.00	7.44				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
180	Nguyễn Như Ngọc	22/12/2011	9B	34.00	7.42				Trường TH-THCS Minh Long	34
181	Phan Thị Trúc Linh	20/08/2011	9A	34.00	7.40				Trường TH-THCS Minh Long	34
182	Trần Anh Kiệt	22/02/2011	9A3	34.00	7.34				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
183	Lê Nguyễn Kỳ Nam	02/08/2011	9A8	34.00	7.30				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
184	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	10/05/2011	9A8	34.00	7.29				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
185	Nguyễn Thị Khánh Linh	23/03/2011	9A6	34.00	7.28				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
186	Trần Nguyễn Gia Hào	14/11/2011	9A7	34.00	7.28				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
187	Võ Dương Ngọc Châu	28/08/2011	9C	34.00	7.28				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
188	Tổng Kim Ngân	08/10/2011	9A1	34.00	7.28				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
189	Sử Lê Anh Kiệt	04/09/2011	9A6	34.00	7.26				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
190	Trần Thiện Phúc	03/10/2011	9A6	34.00	7.24				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
191	Trương Gia Hân	18/04/2011	9A8	34.00	7.22				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
192	Phạm Quách Gia Bảo	21/05/2011	9 A	34.00	7.22				Trường TH-THCS Minh Thành	34
193	Thái Phạm Sỹ Hoàng	17/03/2011	9 C	34.00	7.20				Trường TH-THCS Minh Thành	34
194	Nguyễn Minh Minh	17/03/2011	9 A	34.00	7.19				Trường TH-THCS Minh Thành	34
195	Phạm Đức Duy	18/05/2011	9A2	34.00	7.18				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
196	Đoàn Thị Oanh	22/02/2010	9A	34.00	7.16				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
197	Hồ Thị Ngọc Ánh	20/03/2011	9A3	34.00	7.15				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
198	Lê Văn Anh Tài	10/06/2011	9B	34.00	7.12				Trường TH-THCS Minh Long	34
199	Ngô Thị Mai Linh	11/04/2011	9C	34.00	7.11				Trường TH-THCS Minh Long	34
200	Nguyễn Đỗ Quỳnh Anh	16/09/2011	9A3	34.00	7.10				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
201	Đỗ Khánh Ngọc	29/08/2011	9A3	34.00	7.09				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	34
202	Nguyễn Thanh Trúc	13/06/2011	9A5	34.00	7.08				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
203	Hoàng Nhã Châu	02/11/2011	9A2	34.00	7.06				Trường THCS Lộc Tấn	34
204	Nguyễn Huỳnh Trường Giang	19/04/2011	9C	34.00	7.06				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
205	Nguyễn Phi An	16/07/2011	9A2	34.00	7.04				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
206	Đặng Thị Thu Hà	16/05/2011	9D	34.00	7.04				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	34
207	Nguyễn Hữu Hiếu Hùng	27/11/2011	9A8	34.00	7.00				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
208	Nguyễn Ngọc Thùy	05/02/2011	9B	34.00	7.00				Trường TH-THCS Minh Long	34
209	Huỳnh Thị Hồng Hoa	28/02/2011	9A8	33.00	7.00		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1.00	Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
210	Nguyễn Hoàng Phúc	25/04/2011	9A3	34.00	6.99				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
211	Huỳnh Vũ Chấn Hưng	30/04/2011	9A5	34.00	6.98				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
212	Thái Ngọc Ánh	28/06/2011	9 A	34.00	6.88				Trường TH-THCS Minh Thành	34
213	Lê Bá Hưng Duy	13/02/2011	9TD	34.00	6.88				Trường ngoại tỉnh	34
214	Đặng Ngọc Kim Ngân	15/01/2011	9A7	34.00	6.72				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
215	Trần Sơn Tùng	25/11/2011	9 B	34.00	6.70				Trường TH-THCS Minh Thành	34

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
216	Nguyễn Ngọc Như Ý	11/08/2011	9A4	34.00	6.68				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
217	Nguyễn Thị Thu Hào	19/04/2011	9A6	34.00	6.55				Trường THCS-THPT Minh Hưng	34
218	Nguyễn Hoàng Huy	20/12/2010	9D	33.00	8.31				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	33
219	Nguyễn Trà My	08/03/2011	9 B	33.00	8.24				Trường TH-THCS Minh Thành	33
220	Lê Hải Tân Hưng	09/12/2011	9A7	33.00	8.21				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
221	Vũ Trung Thiện	21/11/2011	9A8	33.00	8.14				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
222	Đinh Thị Diễm Thái	06/09/2011	9B	33.00	8.08				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	33
223	Bùi Nguyễn Hoàng Yến	23/05/2011	9A1	33.00	8.08				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
224	Trương Ngọc Anh Thư	09/09/2011	9A8	33.00	8.01				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
225	Phạm Thanh Ngân	14/02/2011	9A8	33.00	7.91				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
226	Phạm Thị Hồng Vy	04/04/2011	9A1	33.00	7.90				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
227	Nguyễn Tuyết Nhi	03/08/2011	9.2	33.00	7.71				Trường TH-THCS Tân Quan	33
228	Nguyễn Thị Trang	21/02/2011	9A8	32.00	7.64		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1.00	Trường THCS-THPT Minh Hưng	33
229	Lê Hoa Mỹ	13/09/2011	9C	33.00	7.55				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	33
230	Phạm Ánh Ngọc	14/07/2011	9B	33.00	7.55				Trường TH-THCS Minh Long	33
231	Trương Văn Thái	20/10/2011	9A2	33.00	7.54				Trường THCS-THPT Minh Hưng	33
232	Trần Tường Vy	13/08/2011	9 A	33.00	7.50				Trường TH-THCS Minh Thành	33
233	Lê Ngọc Tấn	16/10/2011	9A5	33.00	7.46				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
234	Đặng Lê Mỹ Duyên	24/08/2011	9A1	33.00	7.42				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
235	Hoàng Minh Hiếu	06/12/2011	9A1	33.00	7.32				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	33
236	Võ Thiên Phú	06/09/2011	9C	33.00	7.09				Trường TH-THCS Minh Long	33
237	Thạch Tiểu Linh Đồng	08/10/2011	9A5	32.00	6.92		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1.00	Trường THCS-THPT Minh Hưng	33
238	Lâm Thị Mỹ Kiều	02/11/2011	9A	31.00	8.28		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1.00	Trường TH-THCS Minh Long	32
239	Trần Minh Hoàng Tú	05/02/2011	9A6	32.00	8.09				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
240	Hồ Thị Thu Thủy	13/11/2011	9A4	32.00	8.02				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
241	Nguyễn Bá Chí Cường	05/11/2010	9A7	32.00	8.01				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
242	Vũ Minh Du	07/03/2011	9A	32.00	7.95				Trường TH-THCS Minh Long	32
243	Huỳnh Thị Kim Thư	03/12/2011	9A5	32.00	7.94				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
244	Quách Đạo Thành Đạt	13/06/2011	9C	32.00	7.90				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
245	Trương Công Gia Bảo	01/09/2011	9B	32.00	7.82				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
246	Lê Thị Hồng Ngọc	24/05/2011	9A8	32.00	7.81				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
247	Lê Thị Kiều Anh	25/03/2011	9A	32.00	7.79				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
248	Phạm Anh Thư	09/10/2011	9A3	32.00	7.78				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
249	Phan Hoàng Thùy Linh	11/08/2011	9A8	32.00	7.76				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
250	Nguyễn Minh Sỹ Hoàng	25/02/2011	9A3	32.00	7.76				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
251	Nguyễn Thái An Nam	30/01/2011	9A4	32.00	7.71				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
252	Nguyễn Trung Cường	14/02/2011	9A4	32.00	7.68				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
253	Hoàng Gia Huy	02/12/2011	9A3	32.00	7.66				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
254	Ngân Gia Hân	14/12/2011	9A7	32.00	7.61				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
255	Đỗ Quang Thắng	15/12/2011	9C	32.00	7.60				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
256	Bùi Anh Tuấn	28/08/2011	9A6	32.00	7.59				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
257	Nguyễn Nhật Hào	22/09/2011	9A4	32.00	7.59				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
258	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/08/2011	9A7	32.00	7.58				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
259	Nguyễn An An	25/10/2011	9A7	32.00	7.56				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
260	Châu Văn Hậu	31/10/2011	9A5	32.00	7.52				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
261	Trần Thanh Sang	23/02/2011	9A5	32.00	7.49				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
262	Lâm Chí Khanh	15/08/2011	9A3	32.00	7.44				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
263	Dương Văn Hậu	22/02/2011	9 B	32.00	7.41				Trường TH-THCS Minh Thành	32
264	Phan Văn Quý	08/07/2011	9A3	32.00	7.39				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
265	Phan Duy Hiếu	12/11/2011	9 B	32.00	7.38				Trường TH-THCS Minh Thành	32
266	Trần Gia Hân	16/04/2011	9 A	32.00	7.35				Trường TH-THCS Minh Thành	32
267	Lê Thị Trúc Loan	27/08/2011	9A	32.00	7.35				Trường TH-THCS Minh Long	32
268	Lê Minh Ánh	02/03/2011	9 A	32.00	7.34				Trường TH-THCS Minh Thành	32
269	Đỗ Quang Huy	04/04/2011	9A3	32.00	7.34				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
270	Phan Thị Thanh Lam	06/01/2011	9A	32.00	7.31				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
271	Trương Quỳnh Anh	21/09/2010	9A7	32.00	7.30				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
272	Vũ Hồng Luyên	29/04/2011	9A6	32.00	7.29				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
273	Nguyễn Văn Trí Giàu	08/05/2011	9C	32.00	7.29				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
274	Trần Hoàng Gia Bảo	10/08/2011	9A1	31.00	7.28		Con dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	1	Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
275	Nguyễn Lê Tâm An	08/05/2011	9A8	32.00	7.25				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
276	Cao Lê Minh Hiếu	15/10/2011	9B	32.00	7.21				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
277	Hoàng Thiện Nhân	28/12/2011	9A7	32.00	7.20				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
278	Đào Thị Vân Anh	11/11/2011	9A8	32.00	7.20				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
279	Nguyễn Gia Bảo	10/08/2011	9B	32.00	7.19				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
280	Trần Thị Thanh Như	26/12/2010	9A3	32.00	7.19				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
281	Trần Anh Đức	20/04/2011	9B	32.00	7.18				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
282	Trần Trung Hiếu	21/12/2010	9A7	32.00	7.15				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
283	Nguyễn Minh Lực	25/10/2011	9A3	32.00	7.14				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
284	Đoàn Phạm Tuấn	26/02/2011	9 A	32.00	7.11				Trường TH-THCS Minh Thành	32
285	Nguyễn Thị Hoài Lam	07/04/2011	9B	32.00	7.08				Trường TH-THCS Minh Long	32
286	Hồ Hoàng Nhân	04/03/2011	9A2	32.00	7.08				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
287	Nguyễn Quốc Thịnh	06/01/2011	9A	32.00	7.06				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
288	Đinh Lê Anh Thư	02/08/2011	9C	32.00	7.01				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
289	Hồ Ngọc Hùng	12/08/2011	9D	32.00	7.00				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
290	Lê Thị Quỳnh Như	11/09/2011	9A3	32.00	6.99				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
291	Nguyễn Ngọc Trà My	04/12/2011	9A7	32.00	6.98				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
292	Nguyễn Ngọc Bảo Nam	29/05/2011	9A6	32.00	6.98				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
293	Lê Nguyễn Thanh Nga	06/12/2011	9A1	32.00	6.95				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
294	Nguyễn Thị Huyền	22/09/2011	9A2	32.00	6.94				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
295	Nguyễn Ngọc Tường Vy	13/03/2011	9A8	32.00	6.92				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
296	Hồ Ngọc Bảo Trâm	21/06/2011	9A2	32.00	6.91				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
297	Nguyễn Thị Thu Cúc	04/09/2011	9C	32.00	6.91				Trường TH-THCS Minh Long	32
298	Lê Thanh Ngân	07/08/2011	9 C	32.00	6.90				Trường TH-THCS Minh Thành	32
299	Nguyễn Thị Quỳnh Như	29/10/2011	9A5	32.00	6.86				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
300	Lê Thị Thanh Hào	18/02/2011	9C	32.00	6.85				Trường TH-THCS Lê Văn Tám	32
301	Đặng Ngọc Đông Nghi	31/07/2011	9A8	32.00	6.82				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	32
302	Nguyễn Thị Thảo Vy	15/05/2011	9A7	32.00	6.80				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
303	Trần Thu Phương	07/05/2011	9A3	32.00	6.72				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
304	Bùi Hữu Đăng Khôi	29/10/2011	9A5	32.00	6.66				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
305	Phạm Thụy Phương Vy	26/03/2011	9 A	32.00	6.55				Trường TH-THCS Minh Thành	32
306	Nguyễn Thị Ngọc Hương	17/09/2011	9A3	32.00	6.54				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
307	Lê Nguyễn Hữu Duy	22/10/2011	9A4	32.00	6.49				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
308	Trần Phạm Trà My	04/05/2011	9A6	32.00	6.42				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
309	Trương Văn An	21/08/2011	9A1	32.00	6.31				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 4 năm THCS	Điểm TB cả năm lớp 9	Khuyến khích	Ưu tiên	Điểm cộng	Trường cuối cấp	ĐIỂM XÉT
310	Bùi Thị Trâm Anh	06/04/2011	9 A	32.00	6.24				Trường TH-THCS Minh Thành	32
311	Đào Thiên Di	26/07/2011	9A7	32.00	5.85				Trường THCS-THPT Minh Hưng	32
312	Phan Nhật Bình	01/01/2011	9TD	32.00	6.41				Trường ngoại tỉnh	32
313	Nguyễn Thị Nhớ	05/11/2011	9A1	31.00	8.42				Trường THCS-THPT Minh Hưng	31
314	Huỳnh Phong	11/07/2011	9A7	31.00	7.88				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
315	Lâm Thị Tú Anh	09/12/2011	9A5	31.00	7.85				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
316	Phan Quốc Anh	18/12/2011	9A5	31.00	7.82				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
317	Phạm Tuấn Kiệt	14/04/2011	9A7	31.00	7.74				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
318	Nguyễn Tuấn Khải	26/01/2011	9A8	31.00	7.74				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
319	Lê Hoàng Anh Thư	20/08/2011	9A8	31.00	7.70				Trường THCS-THPT Minh Hưng	31
320	Bùi Đoàn Khánh Ngân	18/11/2011	9A5	31.00	7.60				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
321	Trần Tường Lam	13/08/2011	9 A	31.00	7.58				Trường TH-THCS Minh Thành	31
322	Nguyễn Nhật Quang	28/06/2011	9A1	31.00	7.58				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
323	Nguyễn Phương Nghi	05/11/2011	9A2	31.00	7.50				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
324	Nguyễn Phan Huỳnh Anh	01/02/2011	9A1	31.00	7.48				Trường TH-THCS Lương Thế Vinh	31
325	Nguyễn Quốc Huy	01/12/2011	9C	31.00	7.46				Trường TH-THCS Minh Long	31